

Số: 121/2018/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 232/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ lãi suất đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 - 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

Xét Tờ trình số 3939/TTr-UBND ngày 08/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 232/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ lãi suất đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra số 81/BC-HĐND ngày 06/7/2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 232/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ lãi suất đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể như sau:

1. Bổ sung vào khoản 1, Điều 1 cụm từ như sau: "... Các cá nhân và hộ gia đình có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, là chủ phương tiện hoạt động thủy sản có công suất dưới 90 CV thuộc danh mục rà soát của các địa phương và sở chuyên ngành đến hết ngày 30/4/2018 (không áp dụng cho các phương tiện hoạt động thủy sản phát sinh sau thời điểm rà soát)".

2. Bổ sung điểm 2.8, khoản 2, Điều 1 như sau:

“2.8. Đầu tư cơ sở vật chất và vốn lưu động để chuyển đổi nghề (không phải nghề khai thác thủy sản); đầu tư cải hoán, nâng cấp tàu đáp ứng hoạt động khai thác thủy sản theo quy định. Cụ thể:

- Lĩnh vực đầu tư cơ sở vật chất và vốn lưu động để chuyển đổi nghề (không phải nghề khai thác thủy sản): Đầu tư cơ sở vật chất và vốn lưu động để thực hiện phương án nuôi trồng, chế biến thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, các loại hình dịch vụ... và các nghề khác được phép hoạt động.

- Lĩnh vực đầu tư cải hoán, nâng cấp tàu đáp ứng hoạt động khai thác thủy sản theo quy định: Đầu tư nâng cấp, cải hoán tàu; mua ngư cụ, thiết bị khai thác; thiết bị thông tin liên lạc, trang thiết bị an toàn trên tàu, máy móc, thiết bị lắp đặt trên tàu phục vụ khai thác thủy sản để tiếp tục hoạt động tàu khai thác thủy sản có công suất từ 30 CV đến dưới 90 CV”.

3. Sửa đổi khoản 6, Điều 1 như sau:

“6. Nguồn vốn hỗ trợ lãi suất: Nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh hỗ trợ cho chương trình xây dựng nông thôn mới và kinh phí ngân sách cấp huyện”.

Điều 2. Quy định chuyển tiếp: Các hợp đồng tín dụng ký kết trước ngày chính sách này có hiệu lực còn dư nợ trong hạn, có đối tượng và lĩnh vực phù hợp với Nghị quyết này được hưởng các nội dung của chính sách này đối với phần dư nợ còn lại kể từ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nội dung cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 13/7/2018 và có hiệu lực kể từ ngày 23/7/2018. /

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội;
- Các bộ: Tài chính, KH&ĐT, NN&PTNT, Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội của tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBNDTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PTTH, Báo QN, TT Thông tin;
- Lưu: VT, KTNS4.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Độc